

THIẾT KẾ PHỔ DỤNG TRONG HỌC TẬP: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT

Nguyễn Thị Cẩm Hương⁺,
Phạm Thị Trang,
Bùi Thị Hồng Vân,
Nguyễn Hải Yên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: nch19381@hnu.edu.vn

Article history

Received: 14/3/2022

Accepted: 19/4/2022

Published: 20/5/2022

Keywords

Universal design for learning, inclusive education, general education program 2018, children with disabilities

ABSTRACT

Improving inclusive education activities for children with disabilities is an urgent task of management agencies, education and training institutions, especially in the context of implementing the 2018 General Education Program. Universal design in learning is believed to have many specific and systematic guidelines and regulations, meeting the requirements of effective teaching for all children in an inclusive environment. The universal design of learning consists of three principles to provide opportunities for children with disabilities to receive information and lesson content, engage in lessons with interests, and demonstrate learning outcomes in a variety of appropriate ways. Based on specific instructions to implement these principles, the article has illustrated the ways to apply universal design in determining teaching objectives, content, methods and means of teaching and assessment methods for students with disabilities. These practices supposedly contribute to the fulfillment of the requirements of the General Education Program 2018, helping students develop diverse qualities and competencies by providing opportunities for diverse, non-discriminatory access and establishment of reasonable conditions for students with developmental disabilities in an inclusive educational environment.

1. Mở đầu

Theo “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”, giáo dục hòa nhập được định hướng là phương thức giáo dục chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu 70% trẻ khuyết tật được đến trường (Thủ tướng Chính phủ, 2012). Để đạt được mục tiêu này, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật đã hướng dẫn “việc giáo dục phải phù hợp với khả năng và phát triển nhu cầu của HS khuyết tật”. Bộ GD-ĐT (2018b) cũng ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT), trong đó đặt ra các định hướng về phương pháp giáo dục như việc áp dụng phương pháp tích cực hóa hoạt động của HS; GV phải tổ chức, hướng dẫn, tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích HS tham gia vào các hoạt động học tập, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã có của HS. Chương trình GDPT đã đặt ra cơ hội để giáo dục đáp ứng nhu cầu của đa dạng HS. Khi thực hiện Chương trình, điều quan trọng là việc tổ chức dạy học sao cho đồng thời đáp ứng được yêu cầu của các HS không khuyết tật và HS khuyết tật trong lớp.

Thiết kế phổ dụng (TKPD) trong học tập là một xu hướng dạy học mới trên thế giới. TKPD được khuyến khích sử dụng trong dạy học cho mọi trẻ em nhằm tạo ra cơ hội giáo dục bình đẳng, phát huy khả năng của mọi trẻ em với đặc điểm hết sức đa dạng (UNICEF, 2014). Việc sử dụng TKPD vào quá trình dạy học đã được nghiên cứu và áp dụng một cách có hiệu quả đối với trẻ khuyết tật ở một số nước trên thế giới. TKPD giúp xóa bỏ mọi rào cản trong việc học của trẻ khuyết tật, giúp trẻ khuyết tật có thể dễ dàng tiếp cận giáo dục mà không bị cản trở bởi khiếm khuyết của bản thân, từ đó làm giảm bớt các hành vi không mong muốn như: lo âu, tự ti, thu mình hoặc không tìm được hứng thú trong học tập (UNICEF, 2014). Trên thế giới, TKPD trong học tập được sử dụng rộng rãi, tuy nhiên những tài liệu, những nghiên cứu hay thậm chí là thuật ngữ về TKPD trong học tập còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Dưới đây, sau phân trình bày về khái niệm TKPD trong học tập cũng như nguyên tắc sử dụng, bài báo sẽ trình bày về các cách áp dụng TKPD trong giáo dục hòa nhập đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, từ đó góp thêm một định hướng về tổ chức dạy học hòa nhập cho trẻ em khuyết tật hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tổng quan về thiết kế phổ dụng trong học tập

2.1.1. Khái niệm thiết kế phổ dụng trong học tập

TKPD bắt nguồn từ lĩnh vực kiến trúc, do kiến trúc sư Mace và cộng sự (1996) đề xuất. TKPD mô tả một tập hợp các nguyên tắc thiết kế để tăng cường khả năng tiếp cận các công trình xây dựng. Cụ thể, đây là các nguyên tắc thiết kế đòi hỏi tất cả các sản phẩm và môi trường được xây dựng phải có tính thẩm mỹ và khả năng sử dụng ở mức độ cao nhất có thể cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác, khả năng hay địa vị của họ trong cuộc sống (Mace et al., 1996). Mace và cộng sự (1996) cho rằng, các nguyên tắc cấu trúc hợp lý sẽ có lợi cho người khuyết tật nhưng cũng có tác dụng lan tỏa đối với người không khuyết tật. Với ý nghĩa này, TKPD là những thiết kế giúp mọi người với năng lực, khả năng tiếp cận khác nhau có thể sử dụng các công trình, vật dụng một cách phổ biến hơn.

Ý tưởng về TKPD được sử dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, bao gồm cả lĩnh vực giáo dục. Theo tổ chức UNICEF (2014), TKPD là một phương pháp thiết kế dạy học cung cấp cho tất cả HS cơ hội bình đẳng để học tập trong môi trường hòa nhập thông qua các phương pháp tiếp cận linh hoạt. Tất cả các phương pháp tiếp cận tập trung vào việc cung cấp cơ hội tiếp cận học tập cho các HS chính là TKPD trong học tập. Mặc dù TKPD trong học tập được thiết kế để hỗ trợ HS nhưng cũng đem lại cơ hội giáo dục chất lượng cao cho trẻ khuyết tật.

2.1.2. Nguyên tắc của thiết kế phổ dụng trong học tập

Trung tâm ứng dụng công nghệ đặc biệt đã nêu ra 3 nguyên tắc dành cho TKPD trong học tập: (1) Đa dạng trong cách trình bày thông tin và cung cấp nội dung dạy học của GV; (2) Đa dạng trong cách thể hiện của HS; (3) Đa dạng trong cách kích thích sự tham gia của HS.

- *Đa dạng trong cách trình bày thông tin và cung cấp nội dung dạy học của GV*: GV cung cấp thông tin và nội dung dạy học dưới các dạng thức khác nhau (âm thanh, giọng nói, khuôn mặt, chữ viết, hình ảnh, kí hiệu, từ ngữ, biểu hiện trên khuôn mặt...) để hỗ trợ HS trong việc tiếp cận thông tin và hiểu thông tin. Các thông tin được trình bày dưới các hình thức đa dạng giúp HS tiếp nhận thông tin theo cách phù hợp với khả năng các em, giúp kích hoạt mạng lưới nhận thức của não bộ, bao gồm các chức năng thu thập thông tin và sắp xếp thông tin vào các phân nhóm có ý nghĩa - Tạo ra các chiến lược nhận thức có tính hệ thống cho HS - HS trả lời câu hỏi “*Học cái gì?*”. Được học tập dưới nguyên tắc này, dù HS gặp trở ngại trong việc tiếp nhận thông tin ở dạng thức nào đó thì các em vẫn có thể tiếp nhận thông tin dưới dạng khác. Chẳng hạn như HS khiếm thị, HS khó khăn về đọc hoặc các HS không khuyết tật nhưng gặp trở ngại trong việc tiếp nhận thông tin chữ, viết, khuôn mặt, hình ảnh, kí hiệu thì có thể tiếp nhận thông tin dưới dạng âm thanh, giọng nói, cảm giác rung,... Điều này giúp xóa bỏ rào cản trong cách thức tiếp nhận thông tin của HS trong môi trường học tập.

- *Đa dạng trong cách thể hiện của HS*: GV tạo ra các cơ hội và điều kiện để HS trình bày thông tin theo nhiều cách khác nhau để hỗ trợ việc tiếp nhận và hiểu của HS, đồng thời gợi ý những cách khác nhau để HS lập kế hoạch, mục tiêu, theo dõi quá trình thực hiện của bản thân, từ đó HS có thể sáng tạo, học tập và chia sẻ. Khi được phép trình bày (biểu đạt) thông tin theo nhiều cách khác nhau, HS phát triển được khả năng lập kế hoạch và trình bày sản phẩm hoạt động, thể hiện bản thân một cách tự nhiên, phù hợp với khả năng vốn có. Dù HS gặp trở ngại trong khả năng biểu đạt thông tin ở dạng thức nào đó thì vẫn có thể biểu đạt thông tin dưới dạng khác thay thế sao cho phù hợp. Ví dụ như HS khiếm thính, HS rối loạn phổ tự kỉ, HS rối loạn ngôn ngữ hoặc HS không khuyết tật nhưng gặp trở ngại trong việc biểu đạt thông tin âm thanh, giọng nói, ngôn ngữ nói thì có thể trình bày các kết quả hoạt động học tập dưới dạng thông tin kí hiệu, hình ảnh (tranh vẽ, ảnh chụp, video,...) và ngôn ngữ viết. Đồng thời, nguyên tắc này giúp HS tạo ra các chiến lược hoạt động trong học tập có tính hệ thống - HS trả lời câu hỏi “*Học như thế nào?*”. Điều này giúp xóa bỏ rào cản trong cách thức biểu đạt thông tin của HS và giúp HS chủ động trong hoạt động học tập.

- *Đa dạng trong cách kích thích sự tham gia của HS*: GV đưa ra cách thức đa dạng để kích thích động cơ, hứng thú, sự tham gia của HS như đề xuất nhiều sự lựa chọn và quyền tự quyết định trong việc học tập của HS, tăng cường tính thực tiễn của hoạt động, nội dung học tập, tạo ra môi trường học tập an toàn, tập trung, các biện pháp duy trì nỗ lực và sự kiên trì của HS như tăng cường phản hồi, đánh giá, tăng cường hoạt động hợp tác nhóm và cung cấp các cách thức khác nhau để HS tự đánh giá, tự điều chỉnh trong quá trình học tập. Nguyên tắc này tác động lên hệ thống cảm xúc của HS đối với hoạt động và quá trình học tập của HS, giúp HS trả lời câu hỏi “*Tại sao phải học?*”. Bằng các cách đánh giá và tự đánh giá đa dạng, phản hồi kịp thời, với các nội dung học tập phù hợp với vùng phát triển gần, HS duy trì hứng thú và mong muốn tham gia vào hoạt động học tập.

2.1.3. Ý nghĩa, vai trò của thiết kế phổ dụng trong học tập đối với giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Giáo dục hòa nhập không chỉ là mục tiêu, cũng là phương pháp, là hệ thống có tính chất triết lý nhân văn vào quyền của con người (Slee, 2018). Ở nước ta, giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật (Quốc hội, 2010). Mục tiêu giáo dục hòa nhập nhằm phát triển khả năng của bản thân người/trẻ khuyết tật, đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật (Bộ GD-ĐT, 2018). Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bao gồm các nguyên tắc: coi trọng hạnh phúc, tôn trọng phẩm giá và quyền tự chủ vốn có của trẻ, đồng thời đó là các nguyên tắc thừa nhận các nhu cầu của cá nhân để được tham gia và đóng góp hiệu quả (Global Education Monitoring Report Team, 2020). Theo Công ước Quốc tế về quyền của người khuyết tật, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật phải đảm bảo khả năng tiếp cận đa dạng của mọi HS, không phân biệt, không từ chối và thiết lập các điều kiện hợp lý (Global Education Monitoring Report Team, 2020; UNICEF, 2017). Với 3 nguyên tắc cơ bản của TKPD trong học tập, các GV tạo ra các điều kiện hợp lý trong dạy học mà ở đó HS có các nhu cầu và khả năng khác nhau có thể tiếp nhận và biểu đạt một cách thoải mái. Trong môi trường học tập TKPD, mọi trẻ em đều được đón nhận, không bị từ chối, không phân biệt. TKPD trong học tập được sử dụng rộng rãi cho nhiều đối tượng HS khác nhau, với mục đích là loại bỏ các rào cản trong việc thiết kế môi trường học tập để làm cho chương trình giảng dạy có thể phổ cập được tới tất cả các HS, trong đó có việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Với nhiều phương pháp và cách thức giảng dạy linh hoạt, được điều chỉnh phù hợp với khả năng, nhu cầu của mỗi người, TKPD trong học tập hướng đến mục tiêu xóa bỏ mọi rào cản trong học tập, mang lại lợi ích cho tất cả người học. Việc áp dụng các hướng dẫn của TKPD trong học tập vào trong quá trình giáo dục sẽ đảm bảo được điều kiện cho trẻ khuyết tật được đi học, tham gia vào quá trình học, tiếp thu lĩnh hội kiến thức mà không bị giới hạn bởi khuyết tật của mình (UNICEF, 2014).

Thực hiện giáo dục hòa nhập trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018, GV phải tổ chức, hướng dẫn, tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích HS tham gia vào các hoạt động học tập, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã có, GV phải đa dạng các hình thức và phương pháp học tập để HS được tạo điều kiện tối đa tham gia vào quá trình học tập. Như vậy, Chương trình GDPT 2018 và giáo dục hòa nhập đều hướng tới mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất của người học, đặc biệt hơn, trong giáo dục hòa nhập, GV cần giúp HS với các khiếm khuyết và hạn chế vốn có vẫn có thể tham gia và học tập hiệu quả một cách tự nhiên, không gây ra sự mất cân bằng hoặc sự phân biệt với các HS không khuyết tật. TKPD trong học tập là một giải pháp hữu ích để thực hiện mục đích này. Nhìn từ các nguyên tắc của TKPD trong học tập có thể thấy: Thực hiện nguyên tắc (1) của TKPD là thực hiện khuyến khích sự tự giác, tích cực chủ động trong việc học của HS, nguyên tắc (2) của TKPD hướng tới việc khuyến khích sự tự học ở các em HS, trong khi đó, nguyên tắc (3) tạo điều kiện để HS tự đánh giá, tự điều chỉnh trong quá trình học tập. Việc thực hiện TKPD chính là cách thức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, phương pháp dạy học và đánh giá trong Chương trình GDPT hiện nay đáp ứng các yêu cầu của giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

2.2. Sử dụng thiết kế phổ dụng trong giáo dục hòa nhập đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xuất phát từ các yêu cầu, hướng dẫn thực hiện TKPD, bài báo đề xuất các cách áp dụng cụ thể trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong bối cảnh triển khai, đáp ứng các yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

2.2.1. Sử dụng thiết kế phổ dụng trong việc xác định mục tiêu bài học

Trong giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật theo Chương trình GDPT 2018, áp dụng TKPD trong việc xác định mục tiêu cụ thể như sau:

Hướng dẫn thực hiện TKPD (CAST, 1998) (Mã số G = Guideline)	Áp dụng trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật theo Chương trình GDPT 2018
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS thiết lập mục tiêu phù hợp (Mã số G6.1) - Cung cấp cho HS các cách đa dạng để lập kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu (Mã số G6.2) - Tạo nhiều điều kiện thuận lợi để HS quản lý thông tin và đạt được mục tiêu (Mã số G6.3) - Hướng HS chú ý tới mục tiêu (Mã số G8.1) 	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu bài học được chia thành nhiều cấp độ năng lực - Mục tiêu học tập rõ ràng, có thể đo đếm được và có thể thực hiện được đối với HS - Cho phép HS được điều chỉnh mục tiêu (Hiện thị mục tiêu theo nhiều cách khác nhau, có bảng danh sách bằng chữ hoặc mô hình/sơ đồ theo trình tự thời gian để HS có thể lựa chọn, thực hiện và rà soát hoạt động và mục tiêu).

Trong lớp hòa nhập, năng lực học tập của HS là rất đa dạng. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 trong giáo dục hòa nhập, GV cần đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực cho mọi HS trong lớp, do đó cần thiết phải xây dựng mục tiêu phù hợp với năng lực của nhiều đối tượng. Thực hiện theo nguyên tắc và hướng dẫn của TKPD, các mục tiêu bài học được chia nhỏ thành nhiều cấp độ năng lực tùy thuộc vào khả năng và nhu cầu của HS, mục tiêu của mỗi bài học, mỗi hoạt động là cụ thể, rõ ràng, với thời gian thực hiện rõ ràng, mục tiêu được thể hiện rõ ràng theo các cách khác nhau như bằng chữ viết, bằng hình vẽ, thậm chí mô hình, sơ đồ để HS dễ dàng nắm bắt, tạo động lực để HS đạt được mục tiêu, HS được lựa chọn, tự thiết lập mục tiêu và khi thực hiện, HS có thể dễ dàng theo dõi tiến trình thực hiện mục tiêu của mình. Điều này cũng góp phần giúp HS chủ động, tích cực trong việc học tập, nâng cao năng lực tự học.

2.2.2. Sử dụng thiết kế phổ dụng trong việc xác định nội dung bài học

Hướng dẫn thực hiện TKPD (CAST, 1998)	Áp dụng cụ thể trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật theo Chương trình GDPT 2018
<ul style="list-style-type: none"> - Kích hoạt hoặc cung cấp kiến thức nền tảng (Mã số G3.1) - Có giải thích (làm rõ từ ngữ) (Mã số G2.1) - Hướng dẫn các bước làm việc/xử lý thông tin/ thao tác/thực hành (Mã số G3.3) - Áp dụng nội dung học tập vào bối cảnh mới (Để HS có thể vận dụng, chuyên giao và tổng hợp, khái quát hóa (Mã số G3.4) - Thúc đẩy sự lựa chọn và quyền tự quyết của HS (Mã số G7.1) - Tăng cường tính thực tiễn của hoạt động, nội dung học tập (Mã số G7.2) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhỏ nội dung bài học thành các ý, các phần và tiếp cận từng bước một - Dạy ôn tập hoặc hỗ trợ trước một phần kiến thức nền tảng - Nội dung học tập có liên quan đến sở thích của HS - Nội dung học tập có tính ứng dụng vào thực tế - Nội dung học tập có tính chất thực hành, trải nghiệm, khám phá - Nội dung học tập phù hợp với hiểu biết, có sự liên hệ với cuộc sống của HS - HS được đề xuất nội dung và nhiệm vụ học tập - Nhiệm vụ/nội dung học tập trong nhóm là đồng đẳng, vừa sức (nhiệm vụ không bị thấp kém hơn so với các bạn, phù hợp với khả năng của HS)

Trong giáo dục hòa nhập, GV phải xác định các nội dung dạy học phù hợp với đa dạng khả năng của HS, phù hợp với vùng phát triển gần của các em và khuyến khích được sự tham gia của các em. Xác định nội dung học tập theo hướng dẫn của TKPD, GV có thể xác định nội dung dạy học đáp ứng các yêu cầu này. HS không những được học theo các nội dung học tập chia nhỏ, được dạy chậm rãi và thậm chí được củng cố/ trang bị trước phù hợp với vốn hiểu biết, vốn sống, kinh nghiệm, sở thích của các em. Các em cũng được lựa chọn các nội dung để tăng sự chủ động trong việc học. Trong các hoạt động nhóm, nội dung học tập đồng đẳng giúp các em HS khuyết tật có cơ hội học tập và phát triển bình đẳng như các bạn khác trong nhóm. Điều này góp phần thực hiện yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 là giáo dục phát huy năng lực học tập, năng lực hợp tác của HS, đồng thời giúp HS tăng sự tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

2.2.3. Sử dụng thiết kế phổ dụng trong việc xác định phương pháp - phương tiện dạy học

Hướng dẫn thực hiện TKPD (CAST, 1998)	Áp dụng cụ thể trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật theo Chương trình GDPT 2018
<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày thông tin cho phép tùy chỉnh (Mã số G1.1) - Trình bày thông tin cho phép HS có thể tiếp nhận bằng kênh khác thay thế kênh thính giác (Mã số G1.2) - Trình bày thông tin cho phép HS có thể tiếp nhận bằng kênh khác thay thế kênh thị giác (Mã số G1.3) - Hỗ trợ nhiều cấp độ hiểu ngôn ngữ (Mã số G2.3) 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp phương pháp dạy học đa dạng, đa giác quan: <ul style="list-style-type: none"> + Lời nói kết hợp hình vẽ/sơ đồ/biểu đồ, kí hiệu hoặc tranh, ảnh in (bao gồm cả kí hiệu) + Sử dụng bảng phụ kết hợp với lời nói trong quá trình dạy học + Lời nói kết hợp phụ đề video + Lời nói kết hợp tranh, ảnh, phim trên phương tiện công nghệ (máy tính, điện thoại chiếu trên màn hình) + Gạch chân/bôi đậm/sử dụng phan màu để làm nổi bật thông tin quan trọng + Lời nói/âm thanh kết hợp phương tiện, đồ dùng để có thể chạm, sờ, có cảm giác rung + Giải thích rõ ràng

<ul style="list-style-type: none"> - Minh họa thông tin ngôn ngữ bằng nhiều cách thức (đa phương tiện) (Mã số G2.5) - Làm nổi bật, nhấn mạnh các thông tin quan trọng, các mối quan hệ của thông tin (Mã số G3.2) - Cho HS được trải nghiệm tiếp xúc với đồ dùng, học liệu theo nhiều cách khác nhau (Mã số G4.1) - Cung cấp cho HS cách thức truy cập công cụ/ công nghệ một cách đa dạng (Mã số G4.2) - Cho phép HS sử dụng nhiều phương tiện để diễn đạt/phản hồi (lời nói, chữ viết, vẽ, diễn kịch...) (Mã số G5.1) - Cho phép HS sử dụng nhiều công cụ, phương tiện đa dạng để xây dựng, tham gia bài học (Mã số G5.2) - Có người hướng dẫn, hỗ trợ cho HS và giúp HS nâng dần tính tự lập (Mã số G5.3) - Thúc đẩy sự lựa chọn và quyền tự quyết của HS (Mã số G7.1) - Môi trường an toàn, tập trung (Mã số G7.3) - Đa dạng hóa yêu cầu và học liệu để tăng cường tối đa thách thức cho HS (Mã số G8.2) - Tăng cường hợp tác nhóm, làm việc nhóm (Mã số G8.3) - Thúc đẩy niềm tin và mong muốn của HS, thúc đẩy động cơ (Mã số G9.1) - Phát triển kỹ năng thích ứng (Mã số G9.2) 	<ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn chi tiết để HS hiểu rõ - Đồ dùng phương tiện dạy học đa dạng, đa giác quan: + Đồ dùng công nghệ: máy tính, máy chiếu, con chuột, bàn phím, nút bấm + Đồ dùng làm từ vật liệu khác nhau để tăng độ phân biệt + Tranh ảnh, phương tiện phù hợp với văn hóa địa phương + Phần mềm chuyển tải đổi giọng nói thành chữ/chữ thành giọng nói + Có thiết bị để phóng to hình ảnh, văn bản + Có sự thay đổi độ tương phản của màn hình - HS được tham gia theo các hình thức đa dạng, phù hợp, dễ dàng: + HS được lựa chọn hình thức học tập trong một hoạt động (hoạt động nhóm hoặc cá nhân...) + HS có GV hoặc bạn kèm cặp khi cần thiết + GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm kiếm sự giúp đỡ từ GV và bạn bè + Bàn ghế dễ di chuyển, lối đi dễ dàng để di chuyển, đi lại + Môi trường ít tiếng ồn, ít hình ảnh ngoài lề gây xao lãng - HS được thể hiện, trình bày theo các cách thức đa dạng: + Bài tập dạng viết thay thế bài tập dạng nói (hoặc ngược lại) + Bài tập trắc nghiệm (quiz,...) online + HS được thay thế lời nói bằng bài tập dạng vẽ hình, sơ đồ, tranh ảnh, mô hình (hoặc ngược lại) + HS được thay thế lời nói bằng bài tập dạng quay video, ghi âm, audio... + HS được thay thế lời phát biểu bằng cách diễn kịch, đóng vai + HS có thêm thời gian để chuẩn bị, lên kế hoạch hoạt động + HS có bảng danh sách các công việc (bằng chữ hoặc sơ đồ) để thực hiện và rà soát + Có lịch biểu/thời gian biểu hoặc đồng hồ nhắc thời gian để phán đoán các hoạt động
--	--

Các phương pháp dạy học tích cực của GV chính là việc tạo cơ hội cho HS được tham gia, chủ động và tự tìm tòi, khám phá và thể hiện. Theo các hướng dẫn của TKPD như trên, GV đã tạo ra các cơ hội đa dạng cho HS để tiếp nhận thông tin, từ đó thể hiện, trình bày, tham gia vào hoạt động học tập một cách chủ động phù hợp với khả năng vốn có và đa dạng của mình. Điều này giúp phát huy tính tích cực, chủ động và khuyến khích năng lực tự học của HS, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Ngoài ra, việc HS khuyết tật được học theo hình thức phù hợp, có sự hỗ trợ của GV và bạn bè, trong môi trường an toàn cũng là điều kiện thuận lợi để các em học tập chủ động, đồng thời giúp cho các HS khác trong lớp phát triển năng lực hợp tác, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

2.2.4. Sử dụng thiết kế phổ dụng trong việc xác định phương pháp - phương tiện dạy học

Hướng dẫn thực hiện TKPD (CAST, 1998)	Áp dụng cụ thể trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật theo Chương trình GDPT 2018
<ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện cho HS tự theo dõi sự tiến bộ (Mã số G6.4) - Tăng cường phản hồi có tính chất định hướng (Mã số G8.4) 	<ul style="list-style-type: none"> - Có lời nhắc nhở, hướng dẫn HS một cách thường xuyên, kịp thời - Có sự khen ngợi cho cá nhân HS - Có nhận xét tích cực (gợi ý cải thiện, không so sánh) - Đa dạng cách đánh giá chấm điểm hoặc hình ảnh - Đánh giá nhấn mạnh tới nỗ lực, gợi ý cải tiến và nhắc nhở mục tiêu

- Phát triển khả năng tự đánh giá và nhận xét (Mã số G9.3)	- Có bảng danh sách bằng chữ hoặc mô hình/sơ đồ theo trình tự thời gian để HS có thể lựa chọn, thực hiện và rà soát
--	---

Thực hiện các hướng dẫn đánh giá của TKPD, GV tạo cơ hội cho HS được đánh giá theo sự tiến bộ, tự đánh giá và tự định hướng, được đánh giá trong quá trình một cách thường xuyên, kịp thời, qua đó đáp ứng được các yêu cầu đánh giá trong Chương trình GDPT 2018 và các yêu cầu về đánh giá của giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

3. Kết luận

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật là một việc làm thiết yếu trong thời kì hiện nay. Trong khi Chương trình GDPT 2018 đặt ra những yêu cầu mới, tích cực, tập trung vào người học, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực HS, thì việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật có nhiều cơ hội thuận lợi. TKPD là một khung gồm các quy định cách thiết kế trong dạy học và cung cấp các hướng dẫn dạy học cụ thể và có tính hệ thống dựa trên các nghiên cứu nhằm thực hiện dạy học hiệu quả, mang đến sự bình đẳng trong học tập cho tất cả mọi trẻ em trong môi trường hòa nhập. Vì vậy, việc áp dụng TKPD trong giáo dục hòa nhập hiện nay là cách làm cần thiết để giáo dục hòa nhập HS khuyết tật có thể thực hiện một cách bài bản, hệ thống, đồng thời đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 một cách hài hòa, đem lại lợi ích cho mọi trẻ em dù là khuyết tật hay không khuyết tật. Trong tương lai, cần có thêm những nghiên cứu về thực trạng sẵn sàng của GV và các điều kiện để thực hiện TKPD trong giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật ở nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 về quy định giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật*.
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Center for Applied Special Technologies (CAST, 2018). *About UDL*. <http://www.cast.org/udl/>
- Global Education Monitoring Report Team (2020). *Inclusive education: Children with disabilities*. UNESCO.
- Mace, R. L., Hardie, G. J., & Place, J. P. (1996). *Accessible environments: Toward universal design*. Raleigh: North Carolina State University. http://www.design.ncsu.edu/cud/pubs_p/pud.htm
- Quốc hội (2010). *Luật Người khuyết tật*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=96045>
- Slee, R. (2018). *Defining the scope of inclusive education: think piece prepared for the 2020 Global education monitoring report, inclusion and education*. UNESCO.
- Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 về quyết định phê duyệt “Chiến lược Phát triển Giáo dục 2011-2020”*.
- UNICEF (2014). *Access to School and the Learning Environment II - Universal Design for Learning*. Webinar 11 - Companion Technical Booklet.
- UNICEF (2017). *Inclusive Education*. Understanding Article 24 of the Convention on the Rights of Person with Disabilities.